

Etalon Reagecon COT-CIT

- Utilisable avec tous les analyseurs de COT
- Large gamme
- Certifié / traçable
- En bouteille de 500 ml double cols (Twin Neck) pour éviter les contaminations, l'évaporation ou les interférences
- Pour les valeurs < 50 ppm, conditionnement dans flacon en verre ambré

Etalon CIT (Carbone inorganique total)

Réf.	Concentration étalon (ppm)	€
441569	5	NC -
441570	50	NC -
441565	100	NC -
441567	200	NC -
441571	500	NC -
441566	1000	NC -
441568	2000	NC -
441582	10000	NC -

Etalon COT / CIT

Réf.	Concentration étalon	€
441587	5 ppm COT / 5 ppm CIT	NC -
441575	10 ppm COT / 10 ppm CIT	NC -
441579	30 ppm COT / 8 ppm CIT	NC -
441576	100 ppm COT / 100 ppm CIT	NC -
441581	200 ppm COT / 100 ppm CIT	NC -
441577	1000 ppm COT / 1000 ppm CIT	NC -
441578	2000 ppm COT / 2000 ppm CIT	NC -
441580	4000 ppm COT / 4000 ppm CIT	NC -

Etalon COT (Carbone Organique Total)

Réf.	Concentration étalon (ppm)	€
440519	5	NC -
441460	7,5	NC -
441030	10	NC -
441467	15	NC -
441465	20	NC -
441461	25	NC -
441466	30	NC -
441472	50	NC -
441572	60	NC -
441471	100	NC -
441100	160	NC -
441462	200	NC -
441469	250	NC -
441585*	416	NC -
441470	500	NC -
441573	750	NC -
441574	832	NC -
441031	1000	NC -
441584	1204	NC -
441463	1500	NC -
441468	2000	NC -
441464	5000	NC -
441586	7500	NC -
441583	10000	NC -

*Flacon 1 litre



Etalon chromatographie ionique

- Concentration 1000 ppm dans l'eau (matrice)
- Autres concentrations sur demande
- Traçable à la norme 17025

Anion

Elément	Volume (ml)	Réf.	€	Volume (ml)	Réf.	€
Acétate	100	440631	NC -	-	-	-
Bromure	100	440809	NC -	500	440810	NC -
Chlorate	100	441496	NC -	-	-	-
Chlorite	100	441494	NC -	-	-	-
Chlorure	100	440617	NC -	500	440618	NC -
Chromate	100	441490	NC -	-	-	-
Cyanure	100	441491	NC -	-	-	-
Fluorure	100	440796	NC -	500	440797	NC -
Formate	100	440811	NC -	500	440812	NC -
Iodure	-	-	-	500	440629	NC -
Nitrate	100	440626	NC -	500	440628	NC -
Nitrite	100	440798	NC -	500	440793	NC -
Oxalate	100	441486	NC -	-	-	-
Phosphate	100	440795	NC -	500	440794	NC -
Silice	100	440799	NC -	500	440807	NC -
Sulfate	100	440623	NC -	500	440624	NC -
Tartrate	100	441489	NC -	-	-	-

Cation

Elément	Volume (ml)	Réf.	€	Volume (ml)	Réf.	€
Ammonium	100	440808	NC -	500	440543	NC -
Aluminium	100	441492	NC -	-	-	-
Barium	100	441495	NC -	-	-	-
Cadnium	100	441546*	NC -	-	-	-
Calcium	100	440615	NC -	500	440616	NC -
Césium	100	441547	NC -	-	-	-
Cobalt	100	441544*	NC -	-	-	-
Cuivre	100	441543*	NC -	-	-	-
Fer	100	441488*	NC -	-	-	-
Lithium	100	441487*	NC -	-	-	-
Magnésium	100	440537	NC -	500	440621	NC -
Manganèse	100	440546*	NC -	-	-	-
Nickel	100	441499*	NC -	-	-	-
Plomb	100	441498*	NC -	-	-	-
Potassium	100	440622	NC -	-	-	-
Potassium	100	440544*	NC -	-	-	-
Rubidium	100	441545*	NC -	-	-	-
Sodium	100	441485*	NC -	-	-	-
Strontium	100	441497*	NC -	-	-	-
Zinc	100	441493*	NC -	-	-	-

* Dans matrice HNO3 (0,005%)



Solution étalon cryoscopie

- Tracable NIST
- Prêt à l'emploi
- Matériaux fiables et traçables
- Ampoule 10 ml

Réf.	Valeur étalon	Cond.	€
690218	-408 m°C // -422 m°H	10	NC -
690222	-512 m°C // -530 m°H	10	NC -
690220	-600 m°C // -621 m°H	10	NC -

